TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147./2025/DS-ST
Ngày 18 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: ấp BB, xã HM, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Thái Hồng N1, sinh ngày 01/01/1985; địa chỉ cư trú: ấp BB, xã HM, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/7/2025) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: k2, xã CN, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Phan Thanh X, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: k2, xã CN, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Thái Hồng N1 trình bày: Anh N có cho anh B mượn tiền nhiều lần. Đến ngày 06/5/2021, anh B có viết giấy nhận tiền nợ anh N số tiền 90.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1,7%/tháng, số tiền 90.000.000đ sẽ được trả dần dần. Anh N có yêu cầu anh B trả tiền nhiều lần nhưng anh B không trả. Nay anh N yêu cầu anh B trả số tiền 90.000.000đ, lãi 1,7% x 04 tháng = 6.000.000đ, tổng cộng 96.000.000đ.

Đối với anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Văn N khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả tiền là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Chị N1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh B, chị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N1, anh B, chị X.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện anh B có vay của anh N số tiền 900.000.000đ là thực tế có xãy ra. Xét thấy: Việc các đương sự giao dịch vay tiền với nhau bằng hình thức giao, nhận trực tiếp, có lập thành biên nhận. Đồng thời, sau khi vay tiền, anh N có yêu cầu anh B trả tiền nhiều lần, nhưng anh B không trả. Nay anh N khởi kiện yêu cầu anh B và chị X trả tiền là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tình lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo đơn khởi kiện anh N yêu cầu anh B trả tiền lãi 04 tháng, với mức lãi suất 1,7%/tháng. Xét thấy: Mức lãi suất mà anh N yêu cầu là chưa phù hợp theo Nhà nước quy định, nhưng số tiền lãi 6.000.000đ anh N yêu cầu là đúng với mức lãi suất Nhà nước quy định nên được chấp nhận.

[5] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù hiện nay giữa anh B với chị X đã thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, thời gian anh B vay tiền anh N là khoảng thời gian anh B với chị X vẫn còn chung sống với nhau. Như vậy, khoản nợ của anh N được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh B với chị X. Do đó, chị X phải có nghĩa vụ liên đới cùng anh B trả cho anh N số tiền vốn, lãi 96.000.000đ là phù hợp.

[6] Xét về án phí dân sự: Anh B và chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn N.

1. Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Phan Thanh X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Võ Văn N số tiền 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng).

2. Kể từ ngày anh Võ Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn B, chị Phan Thanh X chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh B, chị X còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Võ Văn N không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh Võ Văn N 2.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011758 ngày 07 tháng 07 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

3.2. Anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.400.000 đồng.

3.3. Chị Phan Thanh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.400.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh